

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày 08 tháng 9 năm 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phi.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Vũ - Nghề nghiệp: Cán bộ h- u trí thị trấn M, huyện G, tỉnh N.

2. Ông: Nguyễn Đình Phong - Nghề nghiệp: Tr- ởng đài Truyền thanh huyện G, tỉnh N.

Nơi công tác: Đài truyền thanh huyện G, tỉnh N.

Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hứa Công Nguyên - Cán bộ tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên

Trong ngày 08/9/2017, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo: **Trương Minh T**, Sinh năm 1992; Trú tại: Thôn C, xã G, huyện G, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông: Trương Văn G và bà Nguyễn Thị H; vợ con ch- a có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1982.

Trú tại: Số nhà 6, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh N (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Bà Trương Thị L, sinh năm 1956.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.

Đều trú tại: số nhà 6, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh N. (Bà Trương Thị L ủy quyền cho chị N tham gia tố tụng, theo giấy ủy quyền ngày 26/6/2017). Chị N vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Văn G, sinh năm 1957.

Trú tại: Thôn C, xã G, huyện G, tỉnh N. (có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Trương Minh T không có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật. Khoảng 14

giờ 45 phút ngày 01/5/2017, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo biển kiểm soát 15N1 – 008.91 đi trên đường đê tả ngạn Sông Hoàng Long theo hướng Gián Khẩu – Cầu Đẽ. Khi đi đến đoạn đường đê thuộc địa phận thôn C, xã G, huyện G, T quan sát trên đường có 01 xe ô tô loại 4 chỗ đi cùng chiều phía trước, nên T điều khiển xe mô tô sang làn đường phía bên trái dành cho người và phương tiện đi ngược chiều để vượt xe ô tô đi cùng chiều, do vượt xe không đảm bảo an toàn, đi không đúng phần đường nên xe mô tô do T điều khiển đã vượt lên xe ô tô đi cùng chiều đang ở làn đường bên trái, thì phần đầu xe bên trái xe của T va chạm với phần đầu xe bên trái xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 35B2 – 214.04 do anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1982, trú tại phường P, thành phố N điều khiển đi hướng ngược chiều từ Cầu Đẽ - Gián Khẩu (tại phần đường dành cho người và phương tiện đi ngược chiều). Hậu quả làm 02 xe mô tô bị đổ rên mặt đường, T và anh H bị ngã xuống đường. Anh H tử vong tại hiện trường, T bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức – Hà Nội, hiện nay đang điều trị tại gia đình; 02 xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thu thập dấu vết của vụ tai nạn xảy ra, kết quả đã xác định:

Về hiện trường: Vị trí xảy ra tai nạn tại đường đê tả ngạn sông Hoàng Long thuộc địa phận thôn C, xã G, huyện G, tỉnh N; mặt đường được trải nhựa phẳng thẳng, rộng 6m. Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả theo chiều bên phải hướng cầu Gián Khẩu đi cầu Đẽ; lấy cột điện số 26/19 nằm tại phần đất lưu không bên phải đường theo hướng khám nghiệm làm mốc

+ Nạn nhân nằm ngửa tại hiện trường (*được đánh vị trí số 01*), đầu hướng về phía Nam, hai gót chân hướng về phía Bắc. Từ đầu nạn nhân đến mép đường bên phải là 3m70. Từ gót chân phải, gót chân trái nạn nhân đến mép đường bên phải là 2m20. Từ gót chân phải đến trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 35B2- 214.04 là 0m86.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 35B2- 214.04 (*được đánh vị trí số 02*) đổ sang bên trái tại hiện trường. Từ trục bánh xe trước xe mô tô cách mép đường bên phải là 2m70 và cách cột điện số 26/19 là 45m. Từ trục bánh sau xe mô tô cách mép đường bên phải là 2m.

+ Xe mô tô BKS 15N1- 008.91 (*được đánh vị trí số 03*) đổ sang bên phải, đầu xe hướng về phía cầu Đẽ, xã G. Từ trục bánh phía trước xe mô tô cách mép đường bên phải là 13m80. Từ trục bánh xe sau mô tô cách mép đường bên phải là 14m10 và cách trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 35B2- 214.04 là 17m25.

+ Vết sạt thứ nhất không liên tục (*được đánh vị trí số 04*) hướng từ phía Nam sang phía Bắc và dài 1m35. Từ điểm đầu vết sạt cách mép đường bên phải là 3m30 ; điểm cuối vết sạt trùng với đế chân chống chính xe mô tô biển kiểm soát 35B2- 214.04 và cách mép đường bên phải là 2m15.

+ Vết sạt thứ hai không liên tục (*được đánh vị trí số 5*) hướng từ phía Nam sang phía Bắc và dài 0m32. Từ điểm đầu vết sạt đến mép đường phía bên phải là 2m60 và cách điểm đầu vết sạt thứ nhất 1m. Điểm cuối vết sạt thứ hai trùng với giá sắt đế chân chính bên trái xe mô tô biển kiểm soát 35B2- 214.04 và cách mép đường bên phải là 2m30.

+ Vết máu nạn nhân (*được đánh vị trí số 06*) có kích thước (0,70 x 0,50)m, Từ tâm vết máu đến mép đường bên phải là 2m40, đến trục bánh xe mô tô biển kiểm soát 35B2- 214.04 là 1m, đến tâm vùng nhựa vỡ thứ nhất là 1m42.

+ Vùng nhựa vỡ thứ nhất (*được đánh vị trí số 07*) nằm rải rác trên diện tích thước (4,80 x 1,90)m. Từ tâm vùng nhựa vỡ cách mép đường bên phải là 3m60, cách trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 35B2- 214.04 là 1m50, cách đầu nạn nhân là 1m20. Tập trung chủ yếu tại phần đường dành cho phương tiện đi hướng Cầu đé - Gián Khẩu.

+ Vết cày không liên tục kèm lẫn đất, cỏ dại (*được đánh vị trí số 08*) ở phần tà ly và vai đê kéo dài 7m20. Từ điểm đầu vết cày cách mép đường bên phải là 7m, cách trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 35B2- 214.04 là 8m90. Điểm cuối vết cày trùng với đế chân chính bên phải xe mô tô biển kiểm soát 15N1- 008.91.

+ Vùng nhựa vỡ thứ hai (*được đánh vị trí số 09*) ở phần tà ly và vai đê, nằm rải rác trên diện tích thước (8,40 x 3)m. Từ tâm vùng nhựa vỡ cách mép đường bên phải là 9m30.

Về phương tiện: Sau khi tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – 214.04 và xe mô tô biển kiểm soát 15N1 – 008.91 bị hư hỏng nặng nên không kiểm tra được hệ thống an toàn phương tiện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 18/2017/TT/TTPY ngày 02/5/2017 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh N kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1982, trú tại phường P, thành phố N: Chấn thương ngực kín dập vỡ quai động mạch chủ, chảy máu, mất máu không hồi phục.

Quá trình điều tra, **Trương Minh T** đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi th- ờng cho gia đình anh Nguyễn Xuân H số tiền là 160.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị N là đại diện hợp pháp cho ng- ời bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu Tr- ơng Minh T phải bồi th- ờng gì thêm, đồng thời chị N có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Tr- ơng Minh T.

Tại bản cáo trạng số 46/CT- VKS, ngày 9/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Tr- ơng Minh T ra tr- ớc Toà án nhân dân huyện G để xét xử về tội “***Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ***” theo điểm a khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- bản cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tr- ơng Minh T phạm tội: “***Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ***”. Đề nghị áp dụng Điều 202 khoản 2 điểm a; Điều 46 khoản 1 điểm b, p, khoản 2; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù cho h- ớng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã G, huyện G, tỉnh N giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và ng- ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 01/5/2017, T điều khiển xe mô tô đi trên đường đê tả ngạn Sông Hoàng Long theo hướng Quán Khẩu – Cầu Đẽ. Khi đi đến đoạn đường đê thuộc địa phận thôn C, xã G, huyện G, do thiếu quan sát nên T điều khiển xe mô tô sang làn đường phía bên trái dành cho người và phương tiện đi ngược chiều để vượt xe ô tô đi cùng chiều, do vượt xe không đảm bảo an toàn, đi không đúng phần đường nên xe mô tô do T điều khiển đã vượt lên xe ô tô đi cùng chiều đang ở làn đường bên trái, thì xe mô tô của T va chạm với phần đầu xe xe mô tô do anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1982, trú tại phường P, thành phố N điều khiển đi hướng ngược chiều từ Cầu Đẽ - Quán Khẩu (tại phần đường dành cho người và phương tiện đi ngược chiều). Hậu quả làm 02 xe mô tô bị đổ rê trên mặt đường, T và anh H bị ngã xuống đường. Anh H tử vong tại hiện trường.

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của ng-ời làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện tr-ờng, ngày 01/5/2017, kết quả khám nghiệm ph-ơng tiện, ngày 02/5/2017, kết quả khám nghiệm tử thi ngày 02/5/2017, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Điều tra đã thu thập đ-ọc trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15N1- 008.91 tham gia giao thông vượt xe cùng chiều trái quy định, đi lấn phần đường dành cho xe đi ngược chiều gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – 214.04 do anh Nguyễn Xuân H điều khiển đi ngược chiều, làm anh Nguyễn Xuân H tử vong, đã vi phạm khoản 2 Điều 14, khoản 1 điều 58 Luật giao thông đ-ờng bộ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển ph-ơng tiện giao thông đ-ờng bộ*” theo khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả thực tế đã xảy ra. Tại phiên toà hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện G vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện G là hoàn toàn đúng ng-ời, đúng tội, và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quy định của Nhà n-ớc về trật tự an toàn giao thông đ-ờng bộ, gây thiệt hại rất nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản của ng-ời khác đ-ọc pháp luật hình sự bảo vệ.

Tai nạn giao thông đang là một vấn nạn nguy hiểm, diễn biến phức tạp mà Nhà n-ớc và xã hội đang đề ra nhiều giải pháp nhằm làm giảm thiểu tai nạn giao thông. Tai nạn giao thông không những gây thiệt hại về vật chất mà còn gây thiệt hại lớn đến tinh thần cho gia đình ng-ời bị hại. Vì tai nạn giao thông đã để lại gánh nặng cho gia đình ng-ời bị hại nói riêng và cho toàn xã hội nói chung. Bản thân bị cáo khi tham gia giao thông, do chủ quan, coi th-ờng luật giao thông đ-ờng bộ, vượt xe cùng chiều không bảo đảm an toàn, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15N1 — 008.91 đã gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả rất nghiêm trọng làm anh Nguyễn Xuân H tử vong. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, t-ương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để đảm bảo tính răn đe, giáo dục chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cũng nh- tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã chủ động bồi th-ờng, khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại cho gia đình ng-ời bị hại với số tiền là

160.000.000 đồng. Đại diện theo uỷ quyền của gia đình ng-ời bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi th-ờng thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên toà hôm nay, đại diện cho ng-ời bị hại vắng mặt có đơn đề nghị không giải quyết về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, ch- a có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đ-ợc quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà hôm nay đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt, trong quá trình điều tra Đại diện hợp pháp người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đã thể hiện rõ: Bị cáo đã tự nguyện bồi th-ờng cho gia đình anh Nguyễn Xuân H số tiền là 160.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị N (đại diện hợp pháp) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi th-ờng gì thêm. Vì vậy trách về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết trong phiên toà hôm nay.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 35 B2- 214.04 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15N1 – 008.91, là tài sản hợp pháp của ông Trương Văn G (*là bố đẻ của Trương Minh T*). Việc T tự ý lấy xe, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông ông G không biết, nên không có căn cứ để xử lý đối với ông G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại xe cho ông Trương Văn G và trả lại xe cho chị N là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho ng-ời bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Trương Minh T phạm tội: “***Vi phạm quy định về điều khiển ph-ơng tiện giao thông đ-ờng bộ***”.

□p dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Minh T 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã G, huyện G, tỉnh N và gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án.

2. **Về án phí:**

□p dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp cho ng-ời bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc Bản án hoặc Bản án đ-ợc niêm yết công khai tại nơi c- trú.

Nơi nhân:

- Toà án tỉnh N;
- Công an huyện ;
- Chi cục Thi hành án DS;
- Viện kiểm sát;
- Bị cáo;
- ĐDHP của ng-ời bị hại;
- Ng-ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- L- u hồ sơ, văn phòng./

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(đã ký)

TRẦN THỊ PHI